

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 07/5/2024

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Trương Minh Tuấn

Ông Trương Công Thi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Viên Đình M về tội “*Mua bán người*” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Viên Đình M, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1981, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Viên Đình M1 và bà Phạm Thị T; có vợ Cao Thị T1 và 02 con; tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt giam ngày 02/8/2023, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Phùng Văn H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, địa chỉ: C L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2022, Viên Đình M biết một đối tượng tên Đ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đang tuyển người qua Campuchia để làm việc thì M đã liên lạc với Đ. Sau đó Đ đến nhà M chơi, rồi Đ trao đổi với M nếu M giới thiệu người cho Đ đưa qua Campuchia làm việc thì Đ sẽ trả công cho M số tiền 5.000.000 đồng/người/tháng thì M đồng ý. Sau đó M tìm được 06 người gồm Nguyễn Văn Đ1 (sinh năm 1983); Nguyễn Xuân T2 (sinh năm 2000) cùng cư trú tại thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Lương Xuân L (sinh năm 1999 là cháu ruột của M); Trương Ngọc H1 (sinh năm 1998); Trần Văn T3 (sinh năm 1992); Viên Đình C (sinh năm 1996 là em ruột của M) cùng cư trú tại thôn A, xã E, huyện E và chuyển giao cho Đ. Khi nhận người từ M thì Đ đã tổ chức cho 06 người trên qua Campuchia qua cửa khẩu T4, tỉnh Long An và qua cửa khẩu M2, tỉnh Tây Ninh. Sau khi đưa những người trên qua Campuchia được một tuần thì đối tượng Đ đưa cho M số tiền 50.000.000 đồng. Khi qua Campuchia, những người trên làm việc cho các công ty Trung Quốc và được sử dụng vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua mạng Internet, người nào không làm việc được, muốn về nước phải đóng tiền chuộc, nếu không sẽ bị bán cho cơ sở khác cũng do người Trung Quốc làm chủ. Đến khoảng tháng 7/2022, Đ1 và T2 không muốn làm nữa và muốn được trở về Việt Nam thì Đ yêu cầu phải đưa số tiền chuộc 180.000.000 đồng. Lúc này, Nguyễn Xuân T2 đã nhờ gia đình đưa cho M tổng số tiền 180.000.000 đồng để chuộc T2 và Đ1 về. Sau khi nhận tiền của gia đình T2 và Đ1 thì M đến cửa hàng điện thoại của anh Lương Văn P (sinh năm 1989 ở thôn G, xã E, huyện E) nhờ chuyển số tiền trên vào số tài khoản 19036981649015 mang tên Ly Thi H2 mở tại Ngân hàng T5. Viên Đình C phải nhờ gia đình chuyển số tiền 120.000.000 đồng, Trương Ngọc H1 phải nhờ gia đình chuyển số tiền 60.000.000 đồng cho Đ để được đưa trở về Việt Nam. Sau khi 06 bị hại về nước, trong đó có bị hại Nguyễn Xuân T2 làm đơn tố cáo gửi Công an tỉnh Đ về hành vi của bị cáo M và đối tượng tên là Đ, đã đưa ra mức lương hấp dẫn để qua Campuchia làm việc cho các công ty Trung Quốc và được sử dụng vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua mạng Internet. Đồng thời yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho anh T2 180.000.000 đồng tiền chuộc về Việt Nam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Viên Đình M phạm tội “*Mua bán người*”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt: Bị cáo Viên Đình M 12 năm (mười hai năm) tù về tội “*Mua bán người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/01/2024, bị cáo Viên Đình M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Viên Đình M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Viên Đình M và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Viên Đình M nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để xét xử đối với bị cáo Viên Đình M. Trợ giúp viên pháp lý cho rằng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Viên Đình M đã tác động gia đình nộp 10 triệu đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk để bồi thường cho người bị hại, người bị hại anh Viên Đình C, anh Trương Ngọc H1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Viên Đình M, giảm cho bị cáo Viên Đình M một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo Viên Đình M khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích vụ lợi, vào khoảng tháng 4/2022 Viên Đình M và đối tượng tên Đ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã trao đổi thống nhất với nhau về việc Viên Đình M sẽ tuyển mộ người cho Đ, sau đó Đ đưa qua Campuchia. Cứ mỗi người mà Viên Đình M tuyển mộ sẽ được Đ trả với số tiền 5.000.000 đồng/người/tháng. Viên Đình M đồng ý và đã tuyển mộ cho Đ được 06 người bao gồm: Nguyễn Văn Đ1; Nguyễn Xuân T2; Lương Xuân L; Trương Ngọc H1; Trần Văn T3 và Viên Đình C từ tỉnh Đắk Lắk đi xe đến Thành phố Hồ Chí Minh tập trung để sang Campuchia 02 lần. Lần 01 Đ đưa qua cửa khẩu M2, tỉnh Tây Ninh vào ngày 01/5/2022 bao gồm: Nguyễn Văn Đ1; Lương Xuân L; Trương Ngọc H1; Trần Văn T3. Lần 02 sau ngày 01/5/2022 04 ngày, Đ và Viên Đình M tiếp tục đưa Nguyễn Xuân T2 và Viên Đình C sang Campuchia qua cửa khẩu T4, tỉnh Long An. Sau khi đưa 06 người qua Campuchia được 01 tuần thì Đ trả cho Viên Đình M số tiền 50.000.000 đồng. Các bị cáo trên bị bán cho công ty Trung Quốc và được sử dụng vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua mạng Internet. Trong quá trình làm việc, nếu không theo yêu cầu của chủ người Trung Quốc thì sẽ bị cưỡng bức và sẽ bị bán lại cho các công ty Trung Quốc khác hoặc nếu muốn trở về Việt Nam thì phải nộp tiền chuộc. Những người bị hại nhận thấy công việc không như hứa hẹn ban đầu của Viên Đình M và đối tượng tên Đ, biết mình bị lừa nên những người bị hại gọi điện thoại về gia đình nộp tiền chuộc cho Viên Đình M để M chuyển tiền cho tên Đ mới được về Việt Nam. Tổng số tiền chuộc là 360.000.000 đồng; trong đó anh Nguyễn Xuân T2 180.000.000 đồng; anh Viên Đình C 120.000.000 đồng; anh Trương Ngọc H1 60.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Viên Đình M đã bị TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử về tội “*Mua bán người*” theo điểm đ khoản 3 Điều 150 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” và tình

tiết giảm nhẹ như; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng biên giới đặc biệt khó khăn, đã tác động gia đình nộp 5.000.000 đồng tiền do phạm tội mà có và xử phạt Viên Đình M 12 năm tù là hoàn toàn phù hợp. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo M đã tác động gia đình nộp 10.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk để bồi thường cho người bị hại và được người bị hại anh Viên Đình C (có xác nhận của Công an xã E) và anh Trương Ngọc H1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo M và sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo M một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Viên Đình M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Viên Đình M và sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Viên Đình M (**mười một**) năm tù về tội “*Mua bán người*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Viên Đình M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo (TTG giao cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Cư Bông, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm